| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TÂN UYÊN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 56/2023/QĐST-HNGĐ | *Tân Uyên, ngày 30 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 62/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

- Ông Vưu Lê Thái H, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: Tổ 4, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Hồng Sương M, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vưu Lê Thái H và bà Nguyễn Hồng Sương M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào ngày 07/3/2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, cả hai không tìm được tiếng nói chung, hai vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay, ông H và bà M xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Vưu Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/12/2016. Ông H và bà M thoả thuận giao con chung cho bà Nguyễn Hồng Sương M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vưu Lê Thái H về việc cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng thực hiện từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà M thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vưu Lê Thái H và bà Nguyễn Hồng Sương M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Vưu Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/12/2016 cho bà Nguyễn Hồng Sương M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vưu Lê Thái H về việc cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng thực hiện từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về lệ phí Tòa án: Ông Vưu Lê Thái H và bà Nguyễn Hồng Sương M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo

biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007980 ngày 14/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- UBND xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (GCN kết hôn số 16 ngày 07/3/2016);
- Phòng Tư pháp thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**THẨM PHÁN**

**Đậu Thị Loan**